

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA: DƯỢC

**ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (LẦN 2)**  
**Học kỳ 2, năm học 2023 - 2024**

Mã học phần: DDH0340

Tên học phần: Dược mỹ phẩm

Mã nhóm lớp học phần: 232\_DDH0340\_01

Thời gian làm bài (phút/ngày): 45 phút

Hình thức thi: **Tự luận**

SV được tham khảo tài liệu: Có

Không

**Cách thức nộp bài:** SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi

**Câu 1 (2 điểm):** Các sản phẩm sau đây có phải là dược mỹ phẩm hay không? Giải thích ngắn gọn.



**ANSWER**

- Sản phẩm 1: là dược mỹ phẩm; được sử dụng tại chỗ, thành phần trong công thức có tác dụng trị liệu (cấp ẩm cho da).
- Sản phẩm 2: không phải dược mỹ phẩm do đây là mỹ phẩm chỉ có tác dụng che khuyết điểm cho da mụn.

**Câu 2** (3 điểm): Trả lời các câu hỏi liên quan đến sản phẩm CERA VE® Skin Renewing Retinol Serum (Hình bên):

- 1) Cho biết thành phần hoạt chất, dạng bào chế? (1 điểm)
- 2) Cho biết công dụng của sản phẩm? (1 điểm)
- 3) Làm rõ thành phần hoạt chất nào đóng góp vào mỗi công dụng của sản phẩm? (1 điểm)



**ANSWER**

- 1) Retinol, 3 loại ceramide, Hyaluronic acid; Serum.
- 2) - Giảm tình trạng da lão hóa/trẻ hóa da (giảm nếp nhăn, rãnh sâu) làm mịn kết cấu da, cải thiện tông màu da).  
- Dưỡng ẩm, phục hồi hàng rào bảo vệ da.
- 3) Retinol: Giảm tình trạng da lão hóa/trẻ hóa da (giảm nếp nhăn, rãnh sâu) làm mịn kết cấu da, cải thiện tông màu da).  
Ceramide, Hyaluronic acid: Dưỡng ẩm, phục hồi hàng rào bảo vệ da.

**Câu 3** (3 điểm): Trả lời các câu hỏi dựa trên tóm tắt kết quả đánh giá hiệu quả của sản phẩm 0.1% hyaluronic acid cream:

Study Design	No. of Subjects	Formulation	Treatment	Results
Human clinical study	76 females aged between 30 and 60 years with clinical signs of wrinkles	0.1% hyaluronic acid cream	Twice daily for 60 days	Significant improvement in skin hydration level, skin elasticity, and wrinkle depth

*Nguồn: T. Pavicic, G.G. Gauglitz, P. Lersch, K. Schwach-Abdellaoui, B. Malle, H.C. Korting, M. Farwick, Efficacy of cream-based novel formulations of hyaluronic acid of different molecular weights in anti-wrinkle treatment, J. Drugs Dermatol. 10 (9) (01 Sep 2011) 990–1000.*

- 1) Cho biết thiết kế nghiên cứu này? (1 điểm)
- 2) Cho biết hiệu quả của sản phẩm ghi nhận được qua thử nghiệm? (1 điểm)

3) Kết quả của thử nghiệm này tương ứng với mức độ chứng cứ nào? Giải thích. (1 điểm)

**ANSWER:**

1) Thử nghiệm lâm sàng

2) Cải thiện độ ẩm da, độ đàn hồi và độ sâu nếp nhăn

3) Chứng cứ mức độ B. Do thử nghiệm lâm sàng này không có thiết kế ngẫu nhiên, không mù đôi, không nhóm chứng.

**Câu 4** (2 điểm): Đề xuất 01 sản phẩm phù hợp với từng mục đích sử dụng trong số các sản phẩm bên dưới? Giải thích ngắn gọn.

1) Sử dụng sản phẩm để tẩy tế bào chết, làm sạch sâu lỗ chân lông, cải thiện tình trạng mụn ẩn, mụn đầu đen.

2) Sử dụng sản phẩm để bảo vệ da tránh hư tổn do tác động của các gốc tự do, giúp ngăn ngừa hình thành nếp nhăn, đồng thời giúp làm sáng và đều màu da.



**ANSWER**

1) Sản phẩm 3. Có thể giải thích theo các căn cứ sau: thành phần sản phẩm, thông tin ghi trên sản phẩm.

2) Sản phẩm 1. Có thể giải thích theo các căn cứ sau: thành phần sản phẩm, thông tin ghi trên sản phẩm.

*Ngày biên soạn: 31/3/2024*



**Giảng viên biên soạn đề thi:** PGS.TS. Phạm Ngọc Tuấn Anh

*Ngày kiểm duyệt:*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhật Linh (0918.01.03.09).